

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 1244/NĐCP-KHĐT-VT

V/v báo giá vật tư sửa chữa lớn hệ thống
Hệ thống điều hòa trung tâm (Nhà hành chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý đơn vị trong thời gian qua.

Căn cứ Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025 của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trong đó có hạng mục Hệ thống điều hòa trung tâm (Nhà hành chính) nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Để có cơ sở lập dự toán và lựa chọn được đơn vị thực hiện công việc trên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá vật tư theo bảng khối lượng chi tiết đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Hình thức báo giá: gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp (có email kèm theo)

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

- Email: campha.dtk@gmail.com

- Điện thoại: 02033 731 030

- Cán bộ phụ trách nghiệp vụ: Trần Thị Minh Nguyệt, điện thoại 0984 475 686

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Phạm Văn Thơm, điện thoại 0914 851 736

Thời gian báo giá chậm nhất vào 15h00 ngày 15 tháng 6 năm 2024

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, TTMN⁽²⁾.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Hải

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

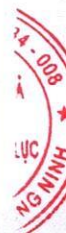
Sửa chữa lớn Hệ thống điều hòa trung tâm nhà hành chính

(Đính kèm công văn số 10244 /NĐCP-KHĐTVT ngày 31/5 /2024)

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Vòng bi	NJ2207ETVP2	Cái	3	
2	Vòng bi	NU2307ETVP2	Cái	3	
3	Vòng bi	NU2213ECP	Cái	6	
4	Vòng bi	NU311ECP	Cái	3	
5	Vòng bi	7311BEGAP	Cái	9	
6	Vòng bi	7307 BEGAP	Cái	9	
7	Van tiết lưu	EMERSON; TRAE 60 HCA; 6A	Cái	3	
8	bộ gioăng máy nén V15LH (Comer);	V15LH (Comer); 73,3kW; 3 pha, 400V; 50Hz (bộ gioăng 302678)	Bộ	3	
9	Dầu máy nén Suniso 4GS	Suniso 4GS	Lít	90	
10	Gas R22		Kg	207	
11	Bộ bảo vệ máy nén Bộ bảo vệ máy nén chiller điều hòa:	- JTX-A Motor Protector - Supply Voltage: AC 50/60Hz 220V; - 10....+15% - Motor Voltage: 3ph AC 50/60Hz 200-690V ±15% - Ambient Temp: -22 ~ 158°F (-20 ~ + 60°C) - Time: 1 min -20~+20% - Relay: AC 250V; 5A	Bộ	3	
12	Khởi động từ	Siemens 3TF50; 160A; 690V; Uch= 220VAC	Cái	3	
13	Contactơ	Siemens 3TF50; 160A; 690V; Uch= 220VAC	Cái	3	
14	Contactơ	Siemens 3TF47; 90A; 690V; cuộn hút 220 VAC, bao gồm cả tiếp điểm phụ (hoặc loại tương đương)	Cái	3	
15	Role bảo vệ pha	PMR-440N7 (hoặc loại tương đương)	Cái	3	

010
 CÔNG
 HIỆT Đ
 - TRV-
 HỘ C
 TR
 PHA

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
34	Bộ PLC Siemens S7-200 CN (6ES7 214-1BD23-OXB8); màn hình TD-200. (Có thể thay thế bộ PLC tương đương của Siemens)	Siemens S7-200 CN (6ES7 214-1BD23-OXB8); màn hình TD-200. (Có thể thay thế bộ PLC tương đương của Siemens)	Bộ	1	
35	Quạt dàn lạnh (loại Quạt YSK 40W-4; U=220V, F=50Hz; P=35w, I=0.5A, C=2.5 μ F/450V);	YSK 40W-4; U=220V, F=50Hz; P=35w, I=0.5A, C=2.5 μ F/450V	Cái	22	
36	Mặt điều khiển (Mặt điều khiển McQuay-AC8100: AC=220V, 50Hz, P=0,8W); hoặc loại tương đương	McQuay-AC8100: AC=220V, 50Hz, P=0,8W); hoặc loại tương đương	Cái	10	
37	Bơm nước tuần hoàn: '- Đ/c: Y132S-2; 7,5kW, 380V. - Bơm: NHZ80-50-32; 45m ³ /h, cột áp 32m.	- Đ/c: Y132S-2; 7,5kW, 380V. - Bơm: NHZ80-50-32; 45m ³ /h, cột áp 32m.	Cái	2	
38	Bơm tăng áp: nhãn hiệu 25Lg-10x4, lưu lượng 2,4m ³ /h, cột áp 41,6m; động cơ: Y2-90S; 1,5kW	25Lg-10x4, lưu lượng 2,4m ³ /h, cột áp 41,6m; động cơ: Y2-90S; 1,5kW	Cái	1	
39	Van DN50, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=295mm), vật liệu Inox Sus304	DN50, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=295mm), vật liệu Inox Sus304	Cái	4	
40	Bu lông Inox 304; M12x70	Bu lông Inox 304; M12x70	Bộ	32	
41	Van DN65, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=295mm), vật liệu Inox SUS 304	DN65, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=295mm), vật liệu Inox SUS 304	Cái	5	
42	Van DN80, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=305mm), vật liệu Inox SUS 304	DN80, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=305mm), vật liệu Inox SUS 304	Cái	6	
43	Bu lông Inox 304; M14x70		Bộ	8	
44	Van DN125, PN16, chiều dài van (L=325mm), vật liệu Inox SUS304	DN125, PN16, chiều dài van (L=325mm), vật liệu Inox SUS304	Cái	5	



STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
45	Bu lông Inox 304; M16x70	Bu lông Inox 304; M16x70	Bộ	60.00	
46	Van an toàn DN50 kết nối mặt bích	DN50 kết nối mặt bích	Cái	1	
47	Bu lông Inox 304; M12x50	Bu lông Inox 304; M12x50	Bộ	8	

***) Một số nội dung liên quan của báo giá:**

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ số lượng, quy cách, mã hiệu, hãng, nước sản xuất, giá trị tiền hàng, đồng tiền chào giá là tiền Việt Nam Đồng, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng.
- Thời hạn sử dụng hàng hóa dự kiến năm 2025

))